

Số: /QĐ-UBND

Phường Chu Văn An, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách
phường Chu Văn An 3 tháng đầu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHU VĂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND phường Chu Văn An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách phường Chu Văn An 3 tháng đầu năm 2026 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thường

THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
phường Chu Văn An 3 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND phường)

1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách phường thực hiện 3 tháng đầu năm 2026 là 163 tỷ 807 triệu đồng đạt 51,1% so với dự toán giao, cụ thể:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện: 35 tỷ 442 triệu đồng, đạt 52,6% dự toán giao;
- Lệ phí trước bạ thực hiện: 6 tỷ 143 triệu đồng, đạt 28% dự toán giao;
- Phí, lệ phí thực hiện: 82 triệu đồng, đạt 3,4% dự toán giao;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện: 755 triệu đồng, đạt 16,2% dự toán giao;
- Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện: 906 triệu đồng, đạt 47,2% dự toán giao;
- Thu tiền sử dụng đất thực hiện: 1 tỷ 417 triệu đồng, đạt 1,3% dự toán giao;
- Thu khác ngân sách thực hiện: 370 triệu đồng, đạt 158,1% dự toán giao;
- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản thực hiện: 30 triệu đồng, đạt 4,8% dự toán giao;
- Thu chuyển nguồn: 25 tỷ 174 triệu đồng;
- Thu bổ sung cân đối thực hiện: 43 tỷ 162 triệu đồng;
- Thu bổ sung có mục tiêu: 50 tỷ 326 triệu đồng

2. Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách phường thực hiện 3 tháng đầu năm 2026 là: 74 tỷ 511 triệu đồng, đạt 23,2% dự toán năm. Trong đó:

- * Chi đầu tư phát triển thực hiện: 18 tỷ 201 triệu đồng, đạt 39,8% dự toán giao.
- * Chi thường xuyên thực hiện: 56 tỷ 310 triệu đồng, đạt 20,9% dự toán giao, cụ thể:
 - Sự nghiệp giáo dục đào tạo thực hiện: 27 tỷ 564 triệu đồng, đạt 19,2% dự toán giao;
 - Sự nghiệp y tế thực hiện: 1 tỷ 178 triệu đồng, đạt 20,5% dự toán giao;
 - Sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện: 391 triệu đồng, đạt 15,2% dự toán giao;

- Sự nghiệp TDTT thực hiện: 65 triệu đồng, đạt 11,7% dự toán giao;
- Sự nghiệp phát thanh truyền hình thực hiện: 71 triệu đồng, đạt 14,2% dự toán giao;
- Quản lý hành chính thực hiện: 16 tỷ 160 triệu đồng, đạt 46,2% dự toán giao;
- Bảo đảm xã hội thực hiện 9 tỷ 595 triệu đồng, đạt 29,5% dự toán giao;
- An ninh, Quốc phòng thực hiện: 1 tỷ 286 triệu đồng, đạt 17,8% dự toán giao;

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	320.852,402	163.807	51,1
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	16.654	2.897	17,4
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	88.863	42.248	47,5
3	Thu bổ sung	215.335	93.488	43,4
	- Thu bổ sung cân đối	172.647	43.162	25,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	42.688,402	50.326	117,9
4	Thu chuyên nguồn		25.174	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước			
II	TỔNG SỐ CHI	320.852,402	74.511	23,2
1	Chi đầu tư phát triển	45.688,402	18.201	39,8
2	Chi thường xuyên	269.710	56.310	20,9
3	Dự phòng	5.454		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Thực hiện 3 tháng đầu năm 2026		So sánh thực hiện/dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	413.405,402	320.852,402	507.266	163.807	122,7	51,1
I	Thu nội địa	198.070	105.517	388.604	45.145	2.133,3	327,6
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, trung ương quản lý			2.159			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, địa phương quản lý			933			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			8.379			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	125.740	67.397	66.447	35.442	52,8	52,6
5	Lệ phí trước bạ	35.180	21.930	10.615	6.143	30,2	28,0
6	Phí, lệ phí	2.630	2.430	798	82	30,3	3,4
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	10	10				
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.670	4.670	755	755	16,2	16,2
9	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	13.040	5.216	2.441	906	18,7	17,4
10	Thu tiền sử dụng đất	15.000	3.000	268.360	1.417	1.789,1	47,2
11	Thu khác ngân sách	1.170	234	2.237	370	191,2	158,1
12	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích tại phường	630	630	30	30	4,8	4,8

13	Thuế thu nhập cá nhân			17.062			
14	Thuế bảo vệ môi trường			8.388			
II	Thu viện trợ						
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang			25.174	25.174		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	215.335,402	215.335,402	93.488	93.488	43,4	43,4
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	172.647,000	172.647,000	43.162	43.162	25,0	25,0
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	42.688,402	42.688,402	50.326	50.326	117,9	117,9

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 3 tháng đầu năm 2026	So sánh thực hiện 3 tháng đầu năm/dự toán
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	320.852,402	74.511	23,2
I	Chi đầu tư phát triển	45.688,402	18.201	39,8
II	Chi thường xuyên	269.710	56.310	20,9
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	143.876	27.564	19,2
2	Chi khoa học và công nghệ	390		-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	5.750	1.178	20,5
4	Chi văn hóa thông tin	2.578	391	15,2
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	500	71	14,2
6	Chi thể dục thể thao	555	65	11,7
7	Chi bảo vệ môi trường	13.527		-
8	Chi sự nghiệp kinh tế	26.482		-
9	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	7.219	1.286	17,8
	- Chi quốc phòng	3.534	570	16,1
	- Chi an ninh và trật tự ATXH	3.685	716	19,4
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	34.967	16.160	46,2
11	Chi bảo đảm xã hội	32.524	9.595	29,5
12	Chi thường xuyên khác	1.342		
III	Dự phòng ngân sách	5.454		